

Hòa Thượng Thích Thiên Tâm

NIỆM PHẬT PHẢI AN NHÃN VỚI CÁC CHƯỚNG DUYÊN



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

**NIỆM PHẬT
PHẢI AN NHÃN
VỚI CÁC CHƯƠNG DUYÊN**
(Trích NIỆM PHẬT THẬP YẾU)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phật Lịch 2561- Dương Lịch 2017

MỤC LỤC

MỤC A. NÓI LƯỢC VỀ CÁC DUYÊN KHẢO	10
Tiết 62: VÀI NGUYÊN NHÂN CỦA CÁC CHUỐNG DUYÊN ...	10
Tiết 63: CÁC DUYÊN MA KHẢO	13
1. Nội khảo.....	13
2. Ngoại khảo.....	17
3. Nghịch khảo.....	19
4. Thuận khảo	22
5. Minh khảo	24
6. Âm khảo.....	27
MỤC B. PHƯƠNG THỨC HÓA GIẢI CHUỐNG DUYÊN	29
Tiết 64: LỜI KHUYẾN DẠY CỦA CỔ ĐỨC	29
1. Sao gọi là Báo Oan Hạnh	30
2. Thế nào là Tùy Duyên Hạnh	35
3. Sao gọi là Xứng Pháp Hạnh	37
4. Thế nào là Vô Sở Cầu Hạnh.....	38
Tiết 65: CÁCH GIỮ TÂM KHÔNG THỐI CHUYỂN	41
1. Thân không cầu không bệnh.....	41
2. Cuộc đời không cầu không hoạn nạn	41
3. Tu tâm không cầu không chướng ngại	41
4. Lập hạnh không cầu không bị ma chướng.	42
5. Mưu sự không cầu dễ thành tựu	42
6. Giao hảo không cầu mình được lợi ích.	42
7. Đối với người không cầu được sự thuận thảo.	42
8. Làm ơn không cầu báo đáp.....	42
9. Thấy lợi không cầu mình được phần.....	42
10. Bị oan ức không cầu biện minh.....	43

Tóm tắt: Cách giữ vững tâm không thoái chuyển	52
MỤC C. NHỮNG GƯƠNG VỀ SỰ AN NHÃN	56
Tiết 66: SỰ AN NHÃN CỦA CƯ SĨ TIỀN VẠN DẬT	56
Sự An nhĩn của cư sĩ Phó Xuân Phó	61
PHÁP YẾU TU HÀNH.....	66

KỆ KHAI KINH

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT!
(3 lần)

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật sắc thân vàng
Tướng tốt không gì thể sánh ngang
Mắt biếc lẳng trong trùm bốn biển
Tu Di rực rỡ ngập hào quang
Trong ánh quang minh vô số Phật
Ứng thân Bồ Tát hiện vô vàn
Bốn mươi tám nguyện vì sanh chúng
Chín loài noi đường bốn giác sang.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới đại từ đại bi A Di Đà Phật.



NIỆM PHẬT PHẢI AN NHÂN VỚI CÁC CHƯỚNG DUYÊN

(Trích: Niệm Phật Thập yếu, Chương IX: Đệ cửu yếu - Hòa Thượng Thích Thiên Tâm)

Khải đề

Cửa rồng tắm cá vượt
Đỉnh nhận bóng chim qua
Khách đi nghìn dặm biệt sơn hà
Đường tu gian khổ
Chướng ngại trái hăng sa
Nghịch thuận duyên ma khảo
Thương ghét nợ oan gia
Khá thương kham nhẫn cõi Ta Bà
Khổ vui bao quản
Vinh nhục tợ sương hoa
Nhẫn nại bền lòng tinh tiến mãi
Ác vàng thỏ bạc
Năm tháng sẽ dần dà...

MỤC A. NÓI LƯỢC VỀ CÁC DUYÊN KHẢO

Tiết 62: VÀI NGUYÊN NHÂN CỦA CÁC CHƯỚNG DUYÊN

Người tu có ba chướng là: Phiền não chướng, nghiệp chướng và báo chướng, mà sức nghiệp chướng lại nặng nề nguy hiểm hơn hai thứ kia¹. Nhưng tại sao khi chưa tu thì chẳng có chi, đến lúc tu hành càng cao lại thường gặp nhiều chướng nạn? Đó cũng bởi chúng ta là phàm phu thời mạt pháp, cố nhiên phần đông chướng duyên đều nặng. Nếu chúng ta nghiệp nhẹ, tất đã sanh vào thời tượng pháp hoặc chánh pháp rồi. Nhưng không phải do tu hành nên phát sanh chướng nạn, mà đó là sức chuyển nghiệp, chuyển quả báo nặng thành quả báo nhẹ, chuyển quả báo đời sau thành quả báo hiện tại. Giả sử ta có mười phần nghiệp chướng, do công đức tu nên tiêu trừ được bảy phần, còn phát hiện ra ba phần. Và đáng lẽ quả

¹ Phiền não chướng (còn gọi là “hoặc chướng”) bao gồm tất cả những phiền não làm nhiễu loạn thân tâm, chủ yếu là ba món căn bản Tham, Sân, Si; Nghiệp chướng bao gồm những tội ác nặng hay nhẹ tạo ra trong cuộc đời; Báo chướng bao gồm mọi nỗi khổ gặp phải trong cuộc đời này do nghiệp nhân của các đời trước tạo nên.

báo ấy đến sau mới trả, nhưng nhờ sức tu niệm, nên chỉ chịu quả nhẹ trong kiếp này để mau được giải thoát.

Tuy nhiên, không phải mỗi người tu đều bị trả quả. Có người càng tu càng có điểm tốt, càng được an thuận, không bị trở ngại chi. Đó là do vị ấy những kiếp về trước không tạo nghiệp chi quá nặng, hoặc đã từng tu niệm và có nhiều căn lành.

Nhưng luận theo phần đông, đại khái nếu không gặp những chướng ngại lớn, cũng vấp phải những chướng ngại nhỏ. Ngoài những trở ngại của ngoại duyên, lại còn có ba nguyên nhân phát sanh chướng nghiệp:

1- Cứ theo tông Pháp Tướng, trong tạng thức của ta có chứa lẫn lộn những nghiệp chủng lành dữ. Khi niệm Phật hay tham thiền, ta huân tập hạt giống công đức vô lậu vào, tất các nghiệp chủng kia phải phát hiện. Ví như một khu rừng rậm nhiều thú, nếu có dân cư đến khai hoang, tất cây cối bị đốn, các loài thú đều chạy ra. Cảnh tượng và phiền não chướng

duyên do nghiệp chủng phát hiện cũng thế. Đây gọi là sức phản ứng của chủng tử nghiệp.

2- Có những vị tu hành chẳng am tường giáo lý, không hiểu những tướng của nội tâm và ngoại cảnh đều như huyễn, chưa phát minh thể nào là chân và vọng, nên nhận định sai lầm. Do đó đối với cảnh duyên trong ngoài sanh niệm tham chấp, vui mừng, thương lo, sợ hãi, mà tự gây chướng nạn cho mình.

3- Lại ví như người theo họa đồ đi tìm mỏ vàng, đường sá phải trải qua non cao, vực thẳm, đồng vắng, rừng sâu, bước hành trình tất phải nhiều công phu và gian lao khổ nhọc.

- Nếu người ấy không vững lòng, không biết tùy sức tùy hoàn cảnh mà nhẫn nại uyển chuyển, tất phải thôi lui.

- Hoặc có khi bỏ cuộc ghé vào một cảnh tạm nào đó, hay chết giữa đường.

Lộ trình tu tập cũng thế, hành giả tuy y theo kinh giáo mà thật hành, song nếu không biết tùy sức tùy hoàn cảnh nhẫn nại uyển chuyển, sự lập

chí không bền lâu, tất sẽ thất bại. Chướng nạn đó cũng do chính mình gây ra.

Tiết 63: CÁC DUYÊN MA KHẢO

Những duyên nghiệp khảo đảo gây chướng ngại cho người tu, có rất nhiều chi tiết sai biệt. Nay chỉ xin tóm tắt đại cương qua sáu điểm:

1. Nội khảo

1- Có người trong lúc tu tập, bỗng khởi lên những tâm niệm: tham lam, giận hờn, dục nhiễm, ganh ghét, khinh mạn, nghi ngờ, hoặc si mê dễ hôn trầm buồn ngủ.

Những tâm niệm ấy đôi khi phát hiện rất mãnh liệt, gặp duyên sự nhỏ cũng dễ sanh cau có bực mình.

2- Nhiều lúc trong giấc mơ, lại thấy các tướng thiện ác biến chuyển. Trong đây những tình tiết chi ly không thể tả hết được.

- Gặp cảnh này, hành giả phải ý thức đó là do công năng tu hành nên nghiệp tướng phát

hiện. Ngay lúc ấy, nên giác ngộ các nghiệp tướng đều như huyễn, nêu cao chánh niệm, tự nhiên những tướng ấy sẽ lần lượt tiêu tan.

- Nếu không nhận thức rõ ràng, tất bị nó xoay chuyển làm cho thoái đạo.

- Tiên đức bảo: “*Chẳng sợ nghiệp khởi sớm, chỉ e giác ngộ chậm*” chính là điểm này.

3- Có người đang lúc dụng công, bỗng phát sanh tán loạn mỗi nhọc khó cưỡng nổi.

- Ngay khi ấy, nên đứng lên lễ Phật đi kinh hành, hoặc tạm xả lui ra ngoài đọc một vài trang sách, sửa năm ba cành hoa, chờ cho thanh tĩnh sẽ trở vào niệm Phật lại.

- Nếu không ý thức, cứ cưỡng ép cầu cho mau nhất tâm, thì càng cố gắng lại càng loạn. Đây là sự uyển chuyển trong lúc dụng công, ví như thế giặc quá mạnh tợ nước tràn, người chủ soái phải tùy cơ, nên cố thủ chớ không nên ra đánh.

4- Có vị tu hành, khi niệm Phật bỗng thấy cô tịch như bản đàn độc điệu dễ sanh buồn

chán:

- Thì không ngại gì phụ thêm trì chú, quán tưởng, hoặc tụng kinh.

5- Nhân tiện, xin thuật ra đây một việc đề cho các bạn đồng tu thêm phần nhận thức.

- Có một nữ Phật tử đến chỗ bút giả buồn khóc thưa thật rằng: mỗi khi cô niệm Phật tụng kinh độ vài mươi phút là ngủ gục lúc nào không hay, có khi tiểu tiện ngay trước bàn Phật. Do đó cô sợ tội bỏ luôn không dám tụng niệm.

Bút giả khuyên cô nên chuyên sám hối trong một thời gian. Quả nhiên ít lâu sau cô dứt hẳn nghiệp tướng ấy.

Sau đó cô lại nằm mơ thấy nhiều vỏ ốc, đập mỗi vỏ ốc ra thấy một hạt sen. Cô này nghiệp si nặng, vỏ ốc là hiện tướng của nghiệp si, đập vỏ ốc thấy hạt sen là phá si mê mà thành tựu nhân lành giác ngộ vãng sanh về cõi Phật.

- Lại có một vị sa-di trần thuật lại rằng: Cứ

ít đêm chú nằm mơ, thấy ba bốn mươi người cầm dao gậy đến đánh chém.

Chú thay đổi trì Đại Bi rồi Chuẩn Đề chân ngôn đều không thành tựu, vì mỗi lần tụng độ ít biến là nhức đầu cả ngày, uống thuốc cũng không khỏi. Biết mình nghiệp nặng, chú phát nguyện lạy Tam Thiên Phật để sám hối. Nhưng khi lên chùa lễ Phật thì thấy một người tướng mạo cao lớn hung dữ đến xô té không cho lạy. Do đó chú đến buồn khóc bảo: Có tội thì sám hối tu hành, nhưng sám hối tu hành không được, chẳng biết phải làm sao?

Bút giả nghe xong suy nghĩ, biết vị này nghiệp sát nặng, mà chú Đại Bi cùng Chuẩn Đề có sức phá nghiệp khá mạnh, và tâm nguyện lạy Tam Thiên Phật là điều nguyện rộng lớn. Đây là lỗi ở chỗ chỉ biết cầu riêng phần mình mà không cầu cho các vong oan trái, và cách dụng công phá nghiệp không khéo uyển chuyển. Ví như người yếu bị bệnh phong nặng, đáng lẽ phải dùng các vị thuốc nhẹ như Phòng Phong Kinh Giới lần lượt tiêu trừ, mà

trái lại vì muốn cho mau lành, dùng đến các vị thuốc mạnh như Mã Tiền Bả Đậu để khu phong, tất con bệnh bị hành hạ chịu không nổi.

Do đó bút giả khuyên chú mỗi đêm nên thử lạy Tiểu Sám Hối theo Kinh Pháp Hoa, rồi quỳ tụng Vãng sanh hăm một biến, đoạn niệm Phật độ năm trăm câu để cầu tiêu tội, và nguyện cho các mối tiền oan được mau siêu thoát. Cứ hành trì như thế trong một thời gian, nếu thấy yên ổn, có thể lần lượt tăng thêm. Chú sa-di y theo lời, quả nhiên trạng thái ấy dứt tuyệt.

Trên đây là những nghiệp tướng khảo đảo bên trong, nếu không biết giác ngộ uyển chuyển phá trừ, tất sẽ thành ra chướng nạn.

2. Ngoại khảo

Đây là những chướng cảnh bên ngoài làm duyên khó khăn thôi đoạ cho hành giả. Chứng cảnh đó là:

1- Sự nóng bức, ồn ào, uế tạp, hoặc chỗ quá rét lạnh hay nhiều trùng kiến muỗi mòng.

Gặp cảnh này cũng nên uyển chuyển, đừng

chấp theo hình thức, chỉ cầu được an tâm. Chẳng hạn như:

- Ở cảnh quá nóng bức, chẳng ngại gì mặc áo tràng mỏng lễ Phật, rồi ra ngồi chỗ mát mà trì niệm, đến khi xong lại trở vào bàn Phật phát nguyện hồi hướng.

- Hoặc gặp chỗ nhiều muỗi, có thể ngồi trong màn thưa mà niệm Phật.

- Như ở miền Bắc Trung Hoa vì thời tiết quá lạnh, các sư khi lên chánh điện tụng kinh, cũng phải mang giày vớ và đội mũ cẩn thận.

2- Có hàng Phật tử vì nhà nghèo, làm lụng vất vả, đi sớm về khuya, hoặc nợ nần thiếu hụt, rách rưới đói lạnh, vợ yếu con đau, hoặc không có chỗ thờ cúng trang nghiêm.

Trong hoàn cảnh ấy sự tu tập thật ra rất khó, phải có sự nhẫn nại cố gắng như bà lão ăn xin niệm Phật, mới có thể thành công.

3- Hoặc có người vì nhiều chương nghiệp, lúc không tu thì thôi, khi sắp vào bàn Phật lại nhưc đầu chóng mặt sanh đủ chứng bệnh, hay

có khách viếng thăm và nhiều việc bất thường xảy đến.

Gặp những cảnh như thế, phải cố gắng và khéo uyển chuyển tìm phương tu hành. Sự cố gắng uyển chuyển tùy trường hợp sai biệt mà ứng dụng không thể nói ra hết được. Nên nhớ gặp hoàn cảnh bất đắc dĩ, phải chú trọng phần tâm đừng câu nệ phần tướng mới có thể dung thông.

Cõi Ta Bà ác trực vẫn nhiều khổ lụy, nếu không có sức cố gắng kham nhẫn, tất sự tu hành khó mong thành tựu.

3. Nghịch khảo

Trên đường đạo, nhiều khi hành giả bị nghịch cảnh làm cho trở ngại.

1- Có người bị cha mẹ, anh em hay vợ chồng, con cái ngăn trở hoặc phá hoại không cho tu.

2- Có vị thân mang cố tật đau yếu mãi không lành.

3- Có kẻ bị oan gia luôn theo đuổi tìm cách mưu hại.

4- Có người bị vu oan giá họa, khiến cho ngồi tù chịu tra khảo hoặc lưu đày.

5- Có vị bị sự tranh đua ganh ghét, hoặc bêu rao nhiều tiếng xấu xa, làm cho khó an, khó nhẫn.

Điều sau này lại thường xảy ra nhiều nhất. Những cảnh ngộ như thế đều do sức nghiệp.

Lời xưa từng nói: "*Hữu bất ngu chi dự, hữu cầu toàn chi hủy*". Câu trên hàm ý nghĩa: có những tiếng khen, những vinh dự bất ngờ, không đáng khen mà được khen; và có những sự kiện thật ra không đáng khinh chê, lại diễn thành cảnh khinh hủy chê bai trọn vẹn.

Để chứng minh điểm này, bút giả xin thuật một vài việc nhỏ:

- Trước đây vào thời Pháp thuộc, có một vị hòa thượng được triều đình Huế ban cho bằng Tăng Cang và phong tặng hiệu chùa là Sắc Tứ. Do đó đi đâu hòa thượng đều có xe ngựa và bê

son tích trượng theo hầu, thậm chí lúc lên xuống đò cũng có người vồng. Một tên du đảng thấy thế bất mãn chửi thề, rồi tuyên ngôn để đến ngày rằm tháng bảy sẽ lên chùa xài mắng hòa thượng một trận trước mặt các tín đồ. Đến ngày ấy, tên du đảng sau khi uống rượu xong, ở trần vắt áo lên chùa, gặp dịp một người Phật tử đem con quy nhờ hòa thượng chú nguyện thả nơi ao sen. Thấy quang cảnh ấy, y bỗng cảm động, trở về kêu đồng bọn lên chùa quy y, rồi từ đó đi đâu cũng khen hòa thượng là bậc hiền lành đạo đức. Cho đến việc hầu hạ vồng giá, y cũng nói là do thầy mình có phước.

- Lại câu chuyện xảy ra cách đây không lâu, có hai Phật tử ở xa đến viếng thăm một vị thượng tọa đồng hương đã từng quen thân từ trước. Khi đến chùa thì vị thượng tọa vừa đi khỏi cách đó độ mười lăm phút. Hai người gạn hỏi, ông thị giả nói thầy vừa đi khỏi; hỏi mấy vị khác, họ không biết bảo là: mới thấy thầy ở đây. Chỉ một chút đó mà hai Phật tử ấy sanh lòng nghi ngờ vị thượng tọa không muốn tiếp

mình, từ biệt luôn không đến chùa, rồi đi đâu cũng chê bai vị thượng tọa nọ gồm những điều không đức hạnh.

Thật ra, cung cách của vị hòa thượng trên không đáng khen mà được khen. Và hành động vô tâm của vị thượng tọa kể sau không có gì đáng chê, lại bị hiểu lầm khinh hủy. Thế gian cho đó là điều may rủi, thuyết nhân quả nhà Phật nhận định là lúc nghiệp duyên tội phước hiện ra. Cổ thi có câu:

*Vẻ chi ăn uống sự thường.
Cũng là tiên định khá thương lọ là.*

Một việc nhỏ đã như thế, thì tất cả các nghịch cảnh khác đều do túc nghiệp, hoặc hiện nghiệp xui khiến. Khi gặp những cảnh này hành giả chỉ nên ẩn nhẫn sám hối, chớ buồn phiền oán trách mà thôi thất đạo tâm.

4. Thuận khảo

1- Có người không gặp cảnh nghịch mà lại gặp cảnh thuận, như cầu gì được nấy, nhưng sự thành công đều thuộc duyên ràng buộc chớ

không phải giải thoát.

2- Có vị khi phát tâm muốn yên tu bổng cảnh danh, lợi, sắc, thanh chột đến:

- Hoặc nhiều người thương mến muốn theo phụng sự gần bên.

- Hoặc như người xuất gia khi phát tâm tu, bổng có kẻ đến thỉnh làm tọa chủ một ngôi chùa lớn.

- Hoặc như người tại gia thì có thơ mời làm tổng, bộ trưởng, hay một cuộc làm ăn mau phát tài.

Đây là những cảnh thuận theo duyên đời quyến rũ người tu, rồi dẫn lần đến các sự phiền toái khác làm mất đạo niệm. Người ta chết vì lửa thì ít, mà chết vì nước lại nhiều, nên trên đường tu cảnh thuận thật ra đáng sợ hơn cảnh nghịch.

Cảnh nghịch đôi khi làm cho hành giả tỉnh ngộ dễ thoát ly niệm tham nhiễm, hoặc phần chí lo tu hành.

Còn cảnh thuận làm cho người âm thầm thối đạo lúc nào không hay, khi bừng tỉnh mới thấy mình đã lặn xa xuống dốc.

Người xưa nói: *"Việc thuận tốt được ba. Mê lụy người đến già."* Lời này đáng gọi là một tiếng chuông cảnh tỉnh. Thế nên duyên thử thách của sự thuận khảo rất vi tế, người tu cần phải lưu ý.

5. Minh khảo

Đây là sự thử thách rõ ràng trước mắt mà không tự tỉnh ngộ.

1- Chẳng hạn như một vị tài đức không bao nhiêu, nhưng được người bung bọ khen là nhiều đức hạnh, tài năng, có phước lớn, rồi sanh ra tự kiêu tự đắc, khinh thường mọi người, làm những điều càn dở, kết cuộc bị thảm bại.

2- Hoặc một vị có đủ khả năng tiến cao trên đường đạo, nhưng bị kẻ khác gàn trở, như bảo ăn chay sẽ bị bệnh, niệm Phật trì chú nhiều sẽ bị đổ nghiệp, gặp nhiều việc không lành.

Sau khi nghe rồi sanh ra e dè lo sợ, thôi thất đạo tâm.

3- Hoặc có những cảnh tự mình biết nếu tiến hành dễ rước lấy sự lỗi lầm thất bại, nhưng vì tham vọng hay tự ái, vẫn đeo đuổi theo.

4- Hoặc đối với các duyên bên ngoài, tuy biết đó là giả huyễn nhưng không buông bỏ được, rồi tự chuốc lấy sự buồn khổ vào tâm.

- Như có một vị sư đồ ra nhiều công của mướn thợ chẻ đá, thợ mộc, thợ hồ, xây cất một cảnh chùa to trên núi. Khi ngôi tự viện vừa hoàn thành, thì sư cũng vừa kiệt sức mang bệnh nặng. Lúc sắp chết, ông sai đệ tử vớng đi quanh chùa rờ từ viên đá buồn khóc tiếc than!

- Lại trước đây có một tăng sĩ địa vị trong đạo khá cao, tánh tình chân thật rộng rãi ưa bố thí, nhưng vấp phải một khuyết điểm là hay tự đắc tự kiêu. Vài chánh khách thấy được chỗ đó, liền đem một nhà tướng sĩ đến giả vờ thăm chơi, rồi thuận tiện nhìn qua khen sư nhiều phước tướng, tất được vô số người ủng hộ,

danh vọng càng thành đạt tiến cao. Ông ấy lại nói thêm, nếu sư thích hoạt động, sẽ thành một tay lãnh tụ, và như ở ngoài đời có thể làm đến tổng thống. Sư nghe xong tuy khiêm nhường đôi tiếng, nhưng lộ vẻ cực kỳ hoan hỷ. Nhân đó, các chánh khách than vãn thời thế, thương dân chúng khổ não, vận nước suy đồi, rồi dần dà thuyết phục lôi cuốn sư vào một cuộc vận động chánh trị. Và cũng bởi đó, sư bị tai nạn trong một thời gian khá lâu.

✓ Thế nên kẻ dễ dãi nhẹ dạ thường hay bị phỉnh gạt.

✓ Khi chưa diệt được tham vọng dễ bị người khác dùng tiền tài, sắc đẹp hoặc danh vị cuốn lôi.

✓ Cho đến nếu còn tánh nóng nảy khí khái, tất dễ bị người khích động, gánh vác lấy những việc phiền phức vào thân.

Đây là những cạm bẫy của đời mà cũng là của đạo, xin nêu ra để khuyên nhắc cùng nhau, nếu không dè dặt những điểm đó, sẽ vướng vào vòng chướng nghiệp. Đối với những duyên thử

thách như thế, hành giả phải nhận định cho sáng suốt và sanh lòng quả quyết tiến theo đường lối hợp đạo mới có thể thắng nó được.

6. Âm khảo

Điều này chỉ cho sự thử thách trong âm thầm không lộ liễu, hành giả nếu chẳng khéo lưu tâm, tất khó hay biết.

1- Có người ban sơ tinh tấn niệm Phật, rồi bởi gia kế lần sa sút, làm điều chi thất bại việc ấy, sanh lòng lo lắng chán nản, trẽ bỏ sự tu.

2- Có vị công việc lại âm thầm tiến triển thuận tiện rồi ham mê đeo đuổi theo lợi lộc mà quên lãng đường lối tu hành.

3- Có kẻ trước tiên siêng năng tụng niệm, nhưng vì thiếu sự kiểm điểm, phiền não ở nội tâm mỗi ngày tăng thêm một ít, lần lượt sinh ra biếng trẽ, có khi đôi ba tháng hay một vài năm không niệm Phật được một câu.

4- Có người tuy sự sống vẫn điều hòa đầy đủ, nhưng vì thời cuộc bên ngoài biến chuyển, thân thể nhà cửa nay đổi mai dời, tâm mãi

hoang mang hướng ngoại, bất giác quên bỏ sự trì niệm hồi nào không hay.

Trên đây đều là ảnh hưởng diễn biến của nghiệp thiện ác, nhưng nó có sức thâm lôi cuốn hành giả làm cho bê trễ sự tu trì, nên gọi là "khảo". Khi mới tu, ai cũng có một điểm hảo tâm, nhưng lần lượt bị những duyên nghiệp trong ngoài, một trăm người đã rớt hết chín mươi chín.

Lời xưa nói: *"Tu hành nhất niên Phật tại tiền, nhị niên Phật tại Tây Thiên, tam niên vẫn Phật yếu tiền"*. Câu này có ý nghĩa: Sự tu hành năm đầu Phật như ở trước mặt, năm thứ hai Phật đã về Tây, sang năm thứ ba ai muốn hỏi đến Phật hay bảo niệm Phật, phải trả tiền mới chịu nói tới, hoặc niệm quá ít câu. Lời ngụ ngôn này cũng chỉ vào những điểm ở trên, hành giả cần phải lưu tâm chú ý.

MỤC B. PHƯƠNG THỨC HÓA GIẢI CHƯƠNG DUYÊN

Tiết 64: LỜI KHUYÊN DẠY CỦA CỔ ĐỨC

Khi mới vào chùa, bút giả nghe được một truyền thuyết bao hàm ẩn ý mà không biết có đúng với nguyên ngữ chẳng, và phát xuất từ đâu?

Câu ấy là: *"Phật cao nhất xích, ma cao nhất trượng, Phật cao nhất trượng, ma cao quá trượng đầu, Phật cao siêu quá trượng đầu, ma quy hàng Phật"*.

Ý nghĩa câu này là: *"Phật cao một thước, ma cao một trượng. Phật cao một trượng, ma cao khỏi đầu trượng; nếu Phật cao vượt khỏi đầu trượng nữa, ma sẽ quy hàng Phật"*.

Suy gẫm theo câu trên, người tu phải làm sao cho ông Phật của mình cao hơn con ma, nếu chẳng thế tất bị ma chương đánh đổ.

Cho nên trong làng tu, những kẻ bị thôi bại không nên đổ cho hoàn cảnh, hoặc phiền trách ai, chỉ trách tại ông Phật của mình thua con ma

mà thôi. Nếu cố gắng giữ vững chí nguyện, ma chướng sẽ tiêu trừ.

Vì biết trên đường tu có nhiều chướng ngại, khi xưa đức Đạt Ma Tổ Sư đã nói bốn hạnh để làm phương châm tiến đạo cho hàng đệ tử. Bốn hạnh ấy là: Báo Oan Hạnh, Tùy Duyên Hạnh, Xứng Pháp Hạnh và Vô Sở Cầu Hạnh.

1. Sao gọi là Báo Oan Hạnh

Chúng ta từ trước đến nay luân hồi trong sáu nẻo, mỗi đời đều gây nghiệp trái hoặc ân hoặc oán, từ việc nhỏ đến việc lớn, có thể nói là vô lượng vô biên. Cho nên khi ta hành đạo, tuy nhờ công đức tu tập tiêu trừ một phần nào, nhưng các nghiệp chưa tan, tất phải lần lượt đền trả.

1- Như người thường đau yếu hoặc tàn tật, do kiếp trước đã tạo nghiệp sát sanh.

2- Người bị nhiều tiếng thị phi khen chê, do kiếp trước ý thông minh quyền thế xem rẻ người, hoặc đã tạo nghiệp hủy báng.

3- Người bị nghèo khổ thiếu hụt, do kiếp trước không có lòng xót thương tu hạnh bố thí.

4- Người bị gông cùm tra khảo tù đầy, do kiếp trước hay trói buộc, đánh đập, giam nhốt chúng sanh.

5- Kẻ bị cô độc lẻ loi thiếu người phụ trợ, do kiếp trước không hoan hỷ kết duyên với mọi người.

Những nghiệp như thế vô lượng vô biên, ngày nay tu hành khi bị oan trái đến, phải an lòng nhẫn nại chịu đền trả, không nên oán trách buồn phiền.

Nơi kiếp luân hồi, chúng sanh đều có ăn uống cùng gia đình, đôi bạn, nên trong các nghiệp duy có nghiệp sát và nghiệp ái là nặng nhất. Cổ đức đã than: "*Bể nghiệp mênh mang, khó đoạn không chi hơn ái dục. Cõi trần man mác, dễ phạm duy chỉ có sát sinh!*".

- Bút giả từng nghe một Phật tử Bắc Việt thuật lại câu chuyện, vì lâu quá chỉ nhớ phần đại khái, quên mất tên họ địa chỉ của người

trong cuộc. Phật tử ấy nói:

“Có một vị sư nguyên là thầy giáo, vì tỉnh ngộ cảnh thế phù du, nên lên tịnh tu trên núi. Trải một thời gian, vị sư được chư thần mách bảo rằng: Ông có duyên nợ mười chín năm với một cô tên họ là thế, nay tuy đã tu hành không nên kết duyên chồng vợ, nhưng phải xuống núi dạy dỗ giác ngộ cô kia, trả xong mỗi nợ tiền khiên đúng như thời hạn ấy, rồi trở lên núi tu hành mới có thể thành công. Vị sư y lời xuống núi, quả nhiên gặp một cô tên họ đúng như chư thần đã bảo, cảm mến đeo đuổi. Sư khuyên nhủ dạy đạo cho cô, trả xong y theo thời hạn rồi lên núi. Lúc lâm biệt cô ấy vẫn còn quyến luyến khóc lóc”. Đây là sự trả nợ nần về nghiệp ái.

- Nơi truyện Quần Tiên, nhân tiết Trung thu chàng văn sĩ Vân Tiêu lên núi chơi. Trong đêm rằm, chàng mục kích chư tiên nương mây cỡi hạt giáng xuống một tòa thạch bàn, bày tiệc trái ngon rượu quý, vừa đàn ngâm hát rằng:

Đêm thu một khắc một chầy

Vàng trắng khéo rọi cảnh này sơn âm!

*Nghe bầu hỏi bạn đồng tâm
Hằng Nga khuất bóng biết tìm nơi đâu?*

Bên tiên nữ có một nàng tên là Thái Loan, sắc đẹp dịu dàng, ca ngâm hay nhất, làm cho Vân Tiêu tuy ẩn bóng rình nghe, cũng bàng hoàng xúc động. Giây lát sau, một vị lão tiên uống rượu xong, ca rằng:

*Hữu duyên tương hội tại tiên đàn
Ứng đắc Vân Tiêu giá Thái Loan!*

Nghe hai câu ấy, Vân Tiêu phải chường mặt ra dự vào đàn tiên. Chư tiên bảo Thái Loan tiên nữ còn trần duyên với Vân Tiêu mười ba năm, truyền đồng tử đem sổ ra xóa bỏ tiên tịch. Và sau mười ba năm sống với Vân Tiêu, trần duyên đã mãn, Thái Loan dùng phép ẩn thân bay về non tu lại. Cho nên chư tiên vẫn còn ở trong vòng nhân duyên kiếp quả.

- Về nghiệp sát, như Sư Tử tôn giả bên Ấn Độ và Thần Quang nhị tổ ở Trung Hoa tuy đều đắc đạo, nhưng ngày kết liễu vẫn phải an nhiên chịu chém để đền nợ mạng.

- Lại như ngài Mục Kiền Liên tuy đắc quả A La Hán, thần thông bậc nhất trong hàng Thanh Văn, nhưng vì muốn trả túc nghiệp, nên để bọn hung đồ dùng đá gậy liệng đánh cho đến chết, thi hài lại bị vùi trong hầm phân. Đức Phật thấy thế thương xót, sai đệ tử đem thân Ngài lên tắm rửa sạch sẽ, xoa ướp dầu thơm, rồi đem đi trà tỳ thấu lấy xá lợi.

- Và như thái tử nước An Tức xuất gia tu hành đắc đạo, dùng Túc Mạng Trí thấy mình còn nghiệp trái sát sinh, nên ba phen chuyển kiếp đến xứ Lạc Dương ở Trung Hoa trả nợ mạng ba lần. Kiếp sau rốt, ngài là sa-môn An Thế Cao.

Cho nên trên đường tu đâu biết ai là toàn vẹn, ta không nên tự mãn mà khinh thường người. Bởi nghiệp trái của chúng sanh rất nhiều, có khi đền trả hết lớp này lại đến lớp khác. Nhiều vị xem dường rảnh rang không oan trái, nhưng chưa hẳn là không có, chỉ vì chưa đến thời tiết nhân duyên đền trả đó thôi. Muốn dứt oan khiên ta phải an nhẫn sám hối

và cố gắng tu hành để diệt trừ.

Thi sĩ Nguyễn Du có lẽ đã tin sâu về thuyết nghiệp báo và sự cải tạo nhân quả của nhà Phật, nên mới có câu:

*Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa
Có trời mà cũng có ta...*

Lời này đã được nhiều bậc thức giả công nhận.

2. Thế nào là Tùy Duyên Hạnh

Đây là nói sự an phận tùy duyên của người tu cảnh nào sống theo cảnh ấy:

- 1- Như cảnh giàu sang tùy theo giàu sang.
- 2- Cảnh nghèo hèn tùy theo nghèo hèn.
- 3- Cảnh man rợ tùy theo man rợ.
- 4- Cảnh hoạn nạn tùy theo hoạn nạn.
- 5- Cho đến cảnh thanh suy, họa phước, đắc thất, thị phi... cũng đều như thế.

An phận tùy duyên, đây là:

- Giàu sang mà không tự đắc kiêu căng,
- Nghèo hèn hoạn nạn mà không buồn rầu đỗi chí.

Tại sao thế? Vì tất cả cảnh thịnh suy họa phước đều như huyễn, chỉ tùy nghiệp hiện lên một thời gian rồi diệt, có chi đáng tham luyến nản buồn?

Khi xưa, đức Khổng Tử và đồ đệ bị giặc vây giữa nước Trần, nước Thái, thầy trò tuyệt lương đã bảy ngày, song Ngài vẫn khải đàn tươi cười. Tử Công hỏi:

- Tại sao gặp hoàn cảnh sống chết không định ngày, mà phu tử hãy còn vui cười được?

Ngài đáp:

- Việc gì ta đã cố gắng làm hết sức ta mà xảy ra như vậy, là mạng trời, buồn rầu thương khóc nào có ích chi?.

Như đức Khổng Tử có thể gọi là bậc thánh tri mạng, luôn luôn bình tĩnh sáng suốt, không bị bối rối đỗi thay trước mọi hoàn cảnh.

Người tu nên như thế, phải xem ruộng vườn, nhà cửa, quyền thuộc, tài sản đều là duyên giả tạm, không vì nó mà quyền luyến bận tâm, mới có thể tiến lên đường giải thoát.

3. Sao gọi là Xứng Pháp Hạnh

"Pháp" đây là Chân Như pháp, đối với:

1- Người tu Thiền khi đi đứng nằm ngồi, tâm phải xứng hợp với pháp Chân Như, như nước hòa nước, tợ hư không hợp với hư không.

2- Người tu Tịnh Độ là Niệm Phật Tam Muội.

Hành giả tu Tịnh Độ cũng thế, tâm lúc nào cũng trụ nơi câu niệm Phật.

- Cổ đức bảo: *"Nếu tạm thời không trụ nơi chánh định, tức đồng như người đã chết"*.

- Bởi không trụ được nơi chánh định, tức là bị trần cảnh đoạt. Bị trần cảnh cướp đoạt lôi cuốn, thì pháp thân huệ mạng không còn.

- Cho nên người tu Tịnh Độ nếu thường trụ

nơi câu niệm Phật, thì tâm địa lần lần lặng yên sáng suốt, cảm thông với Phật, chắc chắn sẽ được vãng sanh.

4. Thế nào là Vô Sở Cầu Hạnh

Đạo là chỉ cho tâm hạnh trong sạch không mong cầu điều chi.

1- Bởi tất cả pháp đều như huyễn, sinh rồi diệt, diệt lại sanh, có chi chân thật để mong cầu?

2- Vả lại pháp thế gian đều tương đối, trong họa có phước, trong phước có họa, nên người trí vẫn bình thản, ở cảnh thịnh suy họa phước đều không động tâm.

Thí dụ: Một tăng sĩ khi ẩn tu nơi am tranh vắng vẻ, sự sống hãm hiu, ít người thăm viếng, duyên đời tuy suy nhưng đạo lại thịnh. Ít lâu sau, nếu có người đạo tâm hay biết tới cúng dường, lần lần lập nên chùa lớn, tăng chúng tập trung về đông đảo, chừng ấy phước duyên tuy thịnh nhưng phần giải thoát lại suy, bởi vì ấy mắc bận tâm lo ứng phó công việc bên ngoài.

Lẽ họa phước ần nường nhau cũng như thế.

3- Cho nên tâm hạnh của người tu là không cầu việc ác, hay cầu làm chúng sanh, cũng không cầu điều thiện, hoặc cầu thành Phật.

Có người hỏi: *"Nếu niệm Phật không cầu vãng sanh, không cầu phước huệ viên mãn để thành Phật, thì làm sao tu tiến?"* **Đáp: "Bởi Phật là chơn không, càng cầu lại càng xa càng mất".**

- Vì thế Kinh Pháp Hoa nói: *"Giả sử có vô số bậc Thanh Văn, Duyên Giác cho đến hàng Bất Thối Bồ Tát, trong vô lượng kiếp suy nghĩ tìm cầu, cũng không thấy hiểu được thật trí của Phật".*

- Về sự vãng sanh, thì lỗi cầu của người tu là cầu mà không cầu, không cầu mà cầu. Sự ứng dụng ấy như mặt gương sáng trong, khi hình đến thì chiếu soi, hình đi, lại lặng yên rỗng suốt. Giữ sự thấy biết tìm cầu thì lạc vào vọng tưởng, không thấy biết tìm cầu nào khác gì gỗ đá vô tri!".

4- Nói rộng ra, hạnh Vô Sở Cầu đây gồm cả ba môn: Không, Vô Tướng, Vô Nguyên vậy.

Nếu người tu giữ theo bốn hạnh của đức Đạt Ma Tổ Sư đã dạy, thì có thể bình thản trước mọi chương duyên.

Tiết 65: CÁCH GIỮ TÂM KHÔNG THỐI CHUYỀN

Trong Luận Niệm Phật Bảo Vương Tam Muội có thuyết minh về Thập Bát Cầu Hạnh, nghĩa là mười hạnh không cầu, để phá mười điều chương ngại lớn. Mười điều chương ngại này gồm nhiếp tất cả chương ngại. Cho nên nếu nắm vững mười hạnh không cầu đây, thì tất cả chương ngại đều phải tiêu tan. Mười hạnh ấy là:

1. Thân không cầu không bệnh. Thân không đau bệnh thì tham dục dễ sanh. Tham dục sanh thì phá giới thối đạo.

2. Cuộc đời không cầu không hoạn nạn. Đời không hoạn nạn, thì kiêu xa dễ khởi. Khi lòng kiêu mạn xa hoa khởi lên, sẽ khinh dễ dè dặt tất cả mọi người.

3. Tu tâm không cầu không chương ngại. Tâm không chương ngại thì sự học sẽ vượt bậc. Học vượt bậc tất có lỗi chưa được cho là mình đã được, đã thông suốt.

4. Lập hạnh không cầu không bị ma chướng. Hạnh không ma chướng thì sức thệ nguyện không bền chắc. Nguyện không bền chắc sẽ có lỗi chưa chứng cho là mình đã chứng.

5. Mưu sự không cầu dễ thành tựu. Sự dễ thành tựu thì sanh niệm khinh lờn. Niệm khinh lờn sanh, tất mang lỗi tự đắc cho rằng mình đủ đức hạnh tài năng.

6. Giao hảo không cầu mình được lợi ích. Mình được ích lợi thì hư mất đạo nghĩa. Đạo nghĩa hư mất, tất chỉ thấy lỗi của người.

7. Đối với người không cầu được sự thuận thảo. Người thuận thảo thì mình dễ tự kiêu. Và lòng đã kiêu căng, tất chỉ thấy phần phải của mình.

8. Làm ơn không cầu báo đáp. Cầu báo đáp thì lòng có chỗ toan tính. Đã có toan tính tất sẽ ham lợi khoe danh.

9. Thấy lợi không cầu mình được phần. Cầu được phần thì lòng si nổi động. Khi lòng

si nổi dậy, tất sẽ bị mối lợi nhờ làm tiêu hủy thanh danh.

10. Bị oan ức không cầu biện minh. Cầu biện minh thì lòng nhơn ngã còn chưa dứt. Tâm nhơn ngã thì phi chưa dứt, tất mối oán hận sẽ từ đó nảy sanh ra nhiều.

Suy qua các điểm trên, ta thấy cuộc đời đầy nổi chướng ngại, mà có thể khái quát lại trong 10 điều:

1. Thân đau bệnh
2. Gặp hoạn nạn
3. Sự tu học bị ngăn trở
4. Khi lập hạnh ma chướng phá
5. Mưu sự thất bại
6. Bạn bè phản phúc lãnh đạm
7. Nhiều kẻ chống đối
8. Làm ơn mắc oán
9. Người mưu chiếm lợi danh
10. Chịu nổi oan ức

Trong mười điều này, luận Bảo Vương Tam Muội đã dùng mười hạnh không cầu để

phá trừ.

Thế thì trong phước có họa, trong họa có phước, trong thông có ngại, trong ngại có thông. Vì hiểu lẽ này nên các bậc tu hành khi xưa đã dùng **"sự chướng ngại làm duyên tiến đạo"**.

Tiên đức có bảo: *"Vô nhơn kiến xúc, đạo quả nan thành!"*. Câu này có nghĩa: "Nếu không bị người làm xúc nã, tất đạo quả của mình khó thành tựu". Bởi sự khinh hủy chửi mắng, giá họa vu oan, và mọi chướng ngại khác là "cái mức để đo lường đạo lực của người tu".

Nếu gặp những chướng duyên đó mà vẫn nhẫn nại an nhiên được, tất chứng tỏ người ấy đã tu tiến đến mức khá cao. Bằng chẳng thế, làm sao đo lường được mức tu tiến của mình?

Thật ra không phải người tu mong cầu sự chướng ngại, mà vì đường đạo đầy nổi bất trắc khó khăn, nên cần luôn luôn cảnh giác đặt mình trước mọi nổi chướng duyên, để khi lâm

cảnh vẫn an nhiên không rối động.

Diệu Hiệp đại sư bảo:

- *Mười hạnh trên, duy người trí huệ hùng tâm mới áp dụng nổi. Nếu biết xét soi giác ngộ, giữ vững mười điều này, thì tuy vào cảnh giới ma không bị ma làm thối chuyển. Dù cho ở trong cảnh sắc thịnh, danh lợi, thương ghét, thị phi, thịnh suy, đắc thất... vẫn được an nhiên.*

Cho nên nếu không biết, thì tất cả sự tốt đẹp thuận lợi có thể thành duyên chướng đạo. Như xét thấu tất cả bệnh khổ cùng ma chướng đều giả dối không căn, tất nó cũng không làm chi được. Đối với mười điều trên, lối sử dụng của bậc trí lực là:

1. Lấy bệnh khổ làm thuốc hay.
2. Lấy hoạn nạn làm giải thoát.
3. Lấy chướng ngại làm tiêu dao.
4. Lấy các ma làm bạn pháp.
5. Lấy việc khó làm an vui.
6. Lấy bạn xấu làm giúp đỡ.
7. Lấy kẻ nghịch làm vườn hoa.

8. Lấy sự quên việc thi ân như quên bỏ chiếc dép rách.

9. Lấy thanh đạm làm giàu sang.

10. Lấy sự oan ức làm duyên tiến đạo.

Xem đây suy rõ sự hay dở đặc thất vẫn tùy tâm. **Thế nên, người mới tu rất sợ chướng duyên, bậc tu lâu có khi lại muốn thử đương đầu với chướng cảnh.** Xin thuật ra đây một đôi chuyện để làm tỷ lệ:

(1) Thuở xưa, ngài Thần Quang sau khi đắc pháp với tổ Đạt Ma, liền khuất thân đi làm mướn, như bửa củi, giã gạo hoặc gác cửa cho người. Có kẻ đến hỏi:

- Ngài là bậc kế truyền Tổ vị, sao lại thấp mình đi làm những việc tầm thường như thế?

Ngài đáp:

- Ta muốn hàng phục cái tâm của ta, chẳng phải chỗ ông biết!

(2) Lại một vị tiên là Lưu Trường Sanh sau khi đơn thành, xuất thần bay lên chỗ bà Diêu

Trì Kim Mẫu, thấy chư tiên nữ dung sắc cực kỳ xinh đẹp khó tả khó họa, ông liền động tâm. Kim Mẫu quả rằng:

- *Người tuy thành đạo, mà niệm sắc ái chưa tiêu, làm sao xứng đáng liệt vào hàng tiên phẩm?*

Trường Sanh hổ thẹn, trở xuống cõi nhân gian, dùng phép điểm đá hóa vàng, vào chỗ lâu xanh mướt năm bảy cô dâm nữ đẹp nhất, cùng nhau chung sống. Trong hai năm trời ông nằm gần các cô dâm nữ lửa thể để luyện trừ niệm sắc dục. Khi xét thấy mình tâm đã bất động, ông bảo các cô ấy làm bánh, rồi để bánh trên bụng vận lửa đơn điền nướng chín, đem đãi các cô, nói đạo khai ngộ cho, xong mới cưỡi mây bay đi.

Để so sánh về các hạnh tu, xin kể tiếp thêm vài chuyện:

(1) Một sư cô nọ muốn dứt trừ lỗi lầm, nguyện kiết thất và tịnh khẩu trong ba tháng. Buổi chiều kia, cô đang ngồi bên cửa sổ lần

chuỗi niệm Phật. Có ông đạo trông thấy liền nói chuyện với người bạn, bảo cô nhiều nghiệp, nhiều tính xấu. Cô nghe nóng giận đỏ mặt, nhưng vẫn làm thỉnh tiếp tục niệm Phật. Giây lát ông đạo bảo:

- *Tôi rình thấy cô này lấy một ông ở bên hàng xóm.*

Cô giận quá, nhịn không được nói lớn tiếng lên:

- *Huynh nói tôi lấy ai phải xác nhận lại, chớ tôi không chịu bỏ qua vụ này đâu?*

Ông đạo cả cười đáp:

- *Đó là tôi cố ý thử cô mà thôi. Cô đã nguyện tịnh khẩu sao lại còn nói chuyện? Vả lại tịnh khẩu là cốt để tịnh tâm, mà cô tịnh tâm không được, thì tịnh khẩu có ích gì?*

Sư cô ấy nghe xong chột tỉnh ngộ, hổ thẹn làm thỉnh.

(2) Một độ nọ bút giả về Phật Học Viện Huệ Nghiêm, gặp ngài tọa chủ chùa Thuyền

Lâm. Trong khi đàm đạo ngài thuật chuyện rằng:

Trước kia ở ngoài Trung có một vị sư tu thiền khá công phu, mỗi lần có thể ngồi lâu đến sáu bảy giờ. Có lẽ muốn dứt trừ nhiễm duyên, sư thường lẩn tránh người nữ, thậm chí cô nào đến viếng chùa rồi về, ông cũng xách nước quét rửa chỗ ngồi của cô ấy. Thời gian sau, sư đến ở trọ chùa Thập Tháp tại Bình Định. Một buổi sáng, đang khi tọa thiền trong liêu, sư bỗng la lên rồi chạy ra ngoài. Hòa thượng Thập Tháp hỏi lý do, sư đáp:

- Tôi đang tham thiền bỗng thấy một người nữ xinh đẹp đến ôm cổ.

Nói xong chiều lại sư mệt mỏi nằm bệnh, gọi hòa thượng Thập Tháp vào bảo:

- Ngài phải làm sao cưới gấp cho tôi một cô vợ, bằng không bắt đầu từ chiều nay tôi sẽ tuyệt thực cho đến chết?

Cụ Thập Tháp cho gọi một bà Phật tử tín cẩn đến bàn luận, bà ấy bảo:

- Để con về gọi đưa tớ gái của con, bảo nó giả vờ chịu đỡ để dẫn dụ sư ăn uống cho mạnh rồi sẽ hay.

Sáng hôm sau, hòa thượng đưa cô tớ gái vào và bảo:

- Tôi đã bàn định xong, có cô này ưng chịu làm vợ của Ngài đây.

Sư nghe nói mở mắt ra nhìn, nắm tay cô tớ gái vuốt ve một hồi rồi tắt hơi.

Trong hai đoạn trên, ta thấy:

- Sư cô nọ muốn phá phiền não, song chỉ theo hình thức mà thôi.

- Còn ngài Thần Quang biết tất cả phiền não đều không, và cội gốc do nơi tâm chấp ngã, nên mới giả làm kẻ thấp hèn chịu người sai mắng, để xem tâm nhơn ngã thị phi còn động chẳng động dứt trừ.

- Và Lưu Trường Sanh muốn diệt niệm sắc ái, dám đồng mãnh đi ngay đến chỗ nữ sắc mà quán phá.

- Vị sư kia bởi chưa hiểu sắc là không, quá kiêng sợ nữ sắc, trong tâm còn chấp ngại hình thức, kết cuộc lại bị loại sắc ma làm hại.

Nhớ lại hồi năm 1960 có các Phật tử đem tờ báo Tiếng Chuông đến, chỉ hình nhà sư Nhật Bản bắt tay một kỹ nữ lỏa thể, chỉ còn mặc chiếc quần nhỏ, và phê bình là lối tu tân thời trái với đạo lý. Bút giả đã giải thích: "Chớ hiểu lầm, đó là lối nghiệm tâm của các thiền sư Nhật Bản, để xem mình đối với nữ sắc còn động chẳng? Nếu chưa được như như bất động, họ sẽ trở về tu lại. Vị sư này cũng đã thiền định đến mức khá cao rồi, mới dám làm như thế".

Để kết luận, bậc trí lực chẳng những không ngại chướng duyên, mà còn mượn chướng duyên để tu tiến. Các vị ấy không còn chấp nê hình thức, vì hình thức chỉ là phương tiện mà nội tâm mới là cứu cánh.

Tóm tắt

Cách giữ vững tâm không thoái chuyển

1. Thân không cầu không bệnh. Thân không đau bệnh thì tham dục dễ sanh. Tham dục sanh thì phá giới thoái đạo.	1. Thân đau bệnh	1. Lấy bệnh khổ làm thuốc hay.
2. Cuộc đời không cầu không hoạn nạn. Đời không hoạn nạn, thì kiêu xa dễ khởi. Khi lòng kiêu mạn xa hoa khởi lên, sẽ khinh dễ dè lẩn tất cả mọi người.	2. Gặp hoạn nạn	2. Lấy hoạn nạn làm giải thoát.
3. Tu tâm không cầu không chướng ngại. Tâm không chướng ngại thì sự học sẽ vượt bậc. Học vượt bậc tất	3. Sự tu học bị ngăn trở	3. Lấy chướng ngại làm tiêu dao.

có lỗi chưa được cho là mình đã được, đã thông suốt.		
4. Lập hạnh không cầu không bị ma chướng. Hạnh không ma chướng thì sức thế nguyện không bền chắc. Nguyện không bền chắc sẽ có lỗi chưa chứng cho là mình đã chứng.	4. Khi lập hạnh ma chướng phá	4. Lấy các ma làm bạn pháp.
5. Mưu sự không cầu dễ thành tựu. Sự dễ thành tựu thì sanh niệm khinh lờn. Niệm khinh lờn sanh, tất mang lỗi tự đắc cho rằng mình đủ đức hạnh tài năng.	5. Mưu sự thất bại	5. Lấy việc khó làm an vui.

6. Giao hảo không cầu mình được lợi ích. Mình được ích lợi thì hư mất đạo nghĩa. Đạo nghĩa hư mất, tất chỉ thấy lỗi của người.	6. Bạn bè phản phúc lãnh đạm	6. Lấy bạn xấu làm giúp đỡ.
7. Đối với người không cầu được sự thuận thảo. Người thuận thảo thì mình dễ tự kiêu. Và lòng đã kiêu căng, tất chỉ thấy phần phải của mình.	7. Nhiều kẻ chống đối	7. Lấy kẻ nghịch làm vườn hoa.
8. Làm ơn không cầu báo đáp. Cầu báo đáp thì lòng có chỗ toan tính. Đã có toan tính tất sẽ ham lợi khoe danh.	8. Làm ơn mắc oán	8. Lấy sự quên việc thi ân như quên bỏ chiếc dép rách.

9. Thấy lợi không cầu mình được phần. Cầu được phần thì lòng si nổi động. Khi lòng si nổi dậy, tất sẽ bị mối lợi như làm tiêu hủy thanh danh.	9. Người mưu chiếm lợi danh	9. Lấy thanh đạm làm giàu sang.
10. Bị oan ức không cầu biện minh. Cầu biện minh thì lòng nhân ngã còn chưa dứt. Tâm nhân ngã thì phi chưa dứt, tất mỗi oán hận sẽ từ đó nảy sanh ra nhiều.	10. Chịu nỗi oan ức	10. Lấy sự oan ức làm duyên tiến đạo.

MỤC C. NHỮNG GƯƠNG VỀ SỰ AN NHÂN

Tiết 66: SỰ AN NHÂN CỦA CƯ SĨ TIỀN VẠN DẬT

Tiền Vạn Dật, tự là Dục Sơn, quê ở Thường Thục, trấn Mai Lý, người đời nhà Thanh bên Trung Hoa. Buổi thiếu thời, Vạn Dật theo gia nghiệp, chuyên bán rượu. Sau ông đổi nghề, giới sát tu tịnh nghiệp, hết sức sửa đổi lỗi lầm trước. Vạn Dật chỉ có một trai, chẳng may bị bệnh lao, niệm Phật mà qua đời. **Người láng giềng chê cười, bảo tại lo tu hành nên con chết. Ông nghe nói mỉm cười, vẫn an nhiên thờ Phật như cũ.**

Một đêm, lửa bén cháy nhà, Vạn Dật chấp tay ngửa mặt trên hư không vái rằng:

- Nghiệp con nặng, đáng chịu thiêu hủy gia sản, nguyện xin đừng tổn thương đến những nhà gần bên.

Sau khi lửa tắt, chỉ có nhà ông tiêu ra tro, các gia cư gần đó đều không sao cả. Cố gắng lo

chỗ ở tạm xong, Vạn Dật lại khuyên mẹ là Ngô Thị trường trai niệm Phật, bà mẹ y theo lời. Tiếp theo ông cũng tự ăn chay trường, nhưng vì tập quán cũ hễ còn, thường hay uống rượu. Nhưng nhờ có người thân thích là cư sĩ Tạ Phụng Ngô khuyên can, ông cố gắng lần dứt trừ được.

Mùa xuân năm Đạo Quang thứ hai mươi hai, vợ đau chết, Vạn Dật vẫn sống trong cảnh lẻ loi. Nhiều người khuyên nên tục huyền, ông cự tuyệt và bảo:

- Đã có con mà bị chết sớm, tái thú nữa để làm gì? Vả lại chỉ tôi ở nơi xuất tục, có phải khẳng khẳng trong sự nói dối đâu!

Mùa hạ năm ấy, ông đau bệnh lạc huyết, chí thoát trần càng thiết, vẫn cố gắng gia công niệm Phật. Đến đầu tháng bảy, bệnh ông thêm nặng, ăn vào liền mửa ra. Phụng Ngô sang viếng thăm, nhân an ủi bảo cho biết: Cổ đức đã có một vị nhịn ăn để cầu thấy Phật. Vạn Dật nghe nói, mừng rỡ bảo:

- Nếu có việc rất tiện lợi như thế, tôi sẽ

gắng sức làm theo.

Liên hôm sau, ông tắm gội sạch sẽ, đến trước bàn Phật niệm hương phát nguyện giữ thanh trai trong bảy ngày, xuất tiền mua vật mạng phóng sanh, để cầu về Tịnh Độ. Kế đó, ngày đêm ông niệm Phật không dứt, lúc khát chỉ ăn trái dưa mà thôi. Có người hỏi:

- Suốt đêm không ngủ như thế, có mệt mỏi chẳng?

Vạn Dật đáp:

- Nhờ không ngủ mới niệm Phật được nhiều. Khi tôi không bệnh thì chẳng được an nhàn. Nay nhân lúc bệnh được rảnh rang, phải gắng sức, có mệt nhọc gì đâu!

Bảy ngày vừa mãn, bởi tuyệt cốc nên kiệt sức, thần thức ông hôn loạn. Người nhà cho ăn chút cháo loãng, liền buồn dạ no hơi, hôn loạn càng thêm. Vạn Dật cả sợ, chấp tay đặt trên gối, bảo đốt ngón tay cúng dường Phật. Phụng Ngộ nói:

- *Lúc này mà anh phát được tâm nguyện ấy, thì cũng đồng như đã đốt ngón tay rồi. Thôi chi bằng rửa sạch muôn duyên, nhất tâm cầu về Cực Lạc là hơn!*

Ông nghe nói liền nhắm mắt niệm Phật, ban sơ như còn gượng gượng, kế đó nhờ dùng sức đồng mãnh, nên thần trí lần lần an định. Duyên may, lại nhờ mười mấy người bạn đồng đạo hay tin đến trợ niệm, nên ngày đêm trong nhà ông tiếng niệm Phật nói nhau không dứt.

Đến chiều bữa mừng mười, Vạn Dật tự nói thấy một vị đi lại trước đầu giường, bảo cả dưa và trái cây đều chớ ăn, hỏi thì xưng là sứ giả ở thượng giới. Qua ngày hôm sau, ông bỗng thấy Tây Phương Tam Thánh tướng tốt quang minh hiện đứng giữa hư không trước mặt. Ông muốn vượt lên ngồi vào kim đài, chợt nghe tiếng bảo:

- *Thân ngươi còn chưa sạch!*

Kế đó các tướng đều ẩn mất. Vạn Dật liền bảo nấu nước thơm để mình tắm gội. Tắm xong, Tam Thánh hiện ra như trước. Ông gọi

người nhà lại nói:

- *Tôi đã dạo chơi Tịnh Độ, thấy vô số hoa sen, mình ngồi trên một đài hoa, vui không thể tả!*

Lại tự chỉ thân mình nói:

- *Đây không phải thân tôi.*

Sáng sớm ngày mười hai, Vạn Dật từ biệt mẹ và thưa rằng:

- *Phật cùng chư Thánh chúng đã đến đây nhà.*

Nói xong, liền chấp tay niệm Phật mà qua đời. Lúc bảy giờ, ông được ba mươi bảy tuổi.

Như cư sĩ Tiền Vạn Dật: gặp cảnh nghịch mà sơ tâm không thoái, bị bệnh khổ nhưng chánh niệm vẫn bền. Kết cuộc duyên trần rũ sạch, cảnh tịnh hiện bày, nhiệm màu điểm ứng đài vàng, thanh thoát thân chơi cõi ngọc, phẩm vị cao quyết chẳng còn nghi. Ôi! Nhẫn nại mạnh mẽ đến thế ư!

Sự An nhân của cư sĩ Phó Xuân Phổ

Phó Xuyên, tự Xuân Phổ, người thời Trung Hoa dân quốc, quê ở xã Đông Quách, huyện Thanh Giang, tỉnh Giang Tây. Thuở bé ông mồ côi cha sớm, mẹ là Nhiếp thái phu nhân thủ tiết, chịu khổ nuôi dưỡng, khuyến khích học hành cho đến lúc nên người.

Xuân Phổ từng nhậm các chức sự như: Huấn khoa viên tại huyện thụ Thanh Giang, cảnh sát trưởng nơi trấn Chu Đàm, và hiệu trưởng Nghĩa Vụ học hiệu ở Chương Thọ. Ông là người thông minh mẫn tiệp, hằng tham dự các công vụ. Mỗi khi có việc chi khó khăn, hàng quan thân thường mời đến nhờ giúp ý kiến giải quyết.

Nhiếp thái phu nhân từ lâu đã thờ kính Quán Thế Âm Bồ Tát và niệm Phật trường trai. Năm Dân Quốc thứ mười bảy, thái phu nhân nhiễm bệnh, ông phát nguyện triều Phổ Đà lễ Đại Sĩ, nhờ đó không thuốc mà bệnh tự lành. Tháng chín năm Dân Quốc thứ hai mươi (1931), Xuân Phổ mới đến Phổ Đà để hoàn

nguyện. Khi ông chí thành lễ động Phạm Âm, cảm đức Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân tướng mặc áo trắng, tay cầm tịnh bình và cành dương liễu. Ông lại cầu Bồ Tát gia bị cho biết đời trước, thấy tiền thân mình là một vị tăng tu hạnh đầu đà, y phục thô sơ lam lũ.

Do duyên sự đó, Xuân Phổ tỉnh ngộ, biết việc luân hồi không phải hư huyền, chí xuất trần càng tha thiết. Ông nhờ Nguyệt Tịnh pháp sư giới thiệu cho tham yết ngài Ấn Quang và Đức Sum pháp sư nơi chùa Báo Quốc tại tỉnh Tô Châu, mới nghe được pháp yếu của tông Tịnh Độ. Sau khi ấy, ở Hoằng Hóa Xã xuất bản kinh sách chi cũng đều có tặng cho. Nhờ đó sự tin hiểu về Phật pháp của ông càng thâm thúy. Lúc bấy giờ Xuân Phổ mới quyết định tiến thẳng lên đường đạo, quy y thọ giới Ưu Bà Tắc với Đức Sum pháp sư, được pháp hiệu là Thiền Xuyên, tự Hàng Tây.

Sau khi vào đạo, cư sĩ tín nguyện sâu thiết, tinh tấn niệm Phật không biếng trễ. Năm Dân Quốc thứ hai mươi hai, ông được mời làm chủ

giảng ở Niệm Phật Lâm tại Lộc Giang, dẫn dắt khuyến dụ người tu tiến rất nhiều. Cư sĩ thể chất vốn yếu, thường hay đau bệnh, lại vì tánh tình liêm khiết nên gia đạo vẫn nghèo, lắm lúc bị nợ nần thiếu hụt. Bởi hàn vi nên tình đời thường sơ bạc, gia dĩ nghiệp chướng phát hiện, tiếng thị phi chịu cũng rất nhiều. Ông hằng muốn xuất gia, nhưng vì số vận mãi long đong, nên cơ duyên chưa thuận tiện. Tuy quanh mình gia lụy buộc ràng, nhưng bởi chí nguyện chán cõi trước cầu vãng sanh tha thiết, sớm hôm cư sĩ vẫn tinh tấn lễ niệm, dù đau bệnh cũng gắng gượng, không khi nào sơ sót.

Mùa xuân năm Dân Quốc thứ hai mươi bảy (1938), cư sĩ mộng thấy đức Quán Thế Âm hiện thân, bảo cho biết quy kỳ vào hạ tuần tháng bảy. Đến rằm trung ngươn, sau hội Vu Lan Bồn, cư sĩ ngã bệnh, song vẫn nhất tâm niệm Phật, hầu như quên bệnh khổ, uống ăn. Ngày hai mươi sáu bệnh trở nặng, người nhà thương khóc, cư sĩ cười bảo:

- Tôi sẽ vãng sanh vào ngày vía đức Địa

Tạng, hãy nên vui mừng, đừng bi lụy.

Đến ngày ấy, cư sĩ lại ghé ngồi kiết già, kiết ấn Di Đà định, nhìn chăm chú tượng Phật, rồi an nhiên qua đời. Lúc đó, gương mặt ông bỗng sáng rạng rỡ hơn lúc sanh bình, thân thể lần lần lạnh, chỉ có đỉnh đầu còn nóng.

Sau khi cư sĩ vãng sanh, vị tọa chủ chùa Thông Tuệ và Đại Nhân pháp sư đồng đến lo liệu cho việc nhập khám, nhục thân của cư sĩ vẫn ngồi thẳng như lúc bình thời. Trước ngày ấy gió mưa rất lớn, nhưng vào nửa đêm đến khi đốt lửa làm lễ trà tỳ, trời bỗng sáng tạnh, hương lạ bay ngào ngạt, không phải mùi trầm đàn cũng không phải mùi hoa lan. Từ nóc khám, một đạo bạch quang phóng lên hư không, rồi bay thẳng về Tây. Lúc ấy vào tiết sơ thu, khí hậu viêm nhiệt, cư sĩ chết đã ba ngày mà thân không hôi, lại phóng mùi thơm và ánh quang minh, nên ai nấy đều khen lạ. Bấy giờ cư sĩ đã bốn mươi tám tuổi.

Thời Mạt pháp người niệm Phật nhiều, mà thành công ít, bởi vì không nguyện thiết tin

sâu. Luận về tư cách bậc trượng phu, thầy Mạnh Tử bảo: *"Giàu sang không làm cho kiêu dâm, nghèo hèn không làm cho đổi chí, uy vũ không làm cho khuất phục"*. Pháp thế gian còn như thế, huống là người theo Phật pháp tu Tịnh Độ cầu siêu phàm nhập thánh ư? Như cư sĩ Phó Xuân Phổ: nhà nghèo, thân bệnh, gia lụy, mà vẫn nhẫn nại lướt qua, chuyên tâm niệm Phật, ngàn tiếng khen chê chẳng quản, trăm điều mài bẻ không sờn. Nhờ đó đến khi lâm chung biết ngày giờ trước, điềm lạ hiện bày. Như thế đủ thấy môn Tịnh Độ là bi nguyện triệt để của Như Lai, nếu chịu quyết tâm, không ai chẳng lên thuyền giải thoát.

Xem gương cư sĩ xong, bỗng cảm khái tự hỏi:

*Tánh linh nguyên cũng vẫn đồng,
Siêu đọa bởi sao sai khác?
Khúc điệu Cao Sơn vang lại đó,
Lắng nghe Lưu Thủy mấy ai đây?*

Nên viết ra khuyên người mà cũng để nhắc mình vậy.

PHÁP YẾU TU HÀNH (Hòa Thượng Thích Thiền Tâm)

Yếu điểm của đường tu
Gồm hai phần Sự, Lý

Lý tu là sửa tâm
Cho hợp với chân lý

Sự tu chỉnh ba nghiệp
Giúp chứng cảnh chân như.

Sửa tâm là dứt trừ
Nghiệp tham, ái, nóng, giận
Si mê cùng tật đố
Ngã mạn với kiêu căng
Chớ chạy theo hình thức
Say đắm nẻo lợi danh
Chuộng địa vị, quyền hành
Khoe thông minh, tài giỏi
Phải sanh lòng giác ngộ

Niệm thanh tịnh từ bi
Đồng tiến mà kiên trì
Sáng suốt mà khiêm hạ.
Tự nghĩ mình xưa nay
Đã tạo nhiều tội chướng
Chịu nhân nhục, sám hối
Biết an phận, tùy duyên.
Duyên tốt chẳng kiêu khoe
Duyên xấu không thối nã
Bình tĩnh mãi tiến tu
Như bơi thuyền ngược nước
Về biển Tát Bà Nhã
Đến Bảo Sở an vui
Đó là phần tu tâm
Hợp với lý giải thoát.

Sự tu là thân nghiệp
Lễ kính Phật sám hối
Khẩu nghiệp trì chú kinh
Hoặc niệm Phật khen ngợi
Ý nghiệp giữ thanh tịnh
Mật tu môn Lục Niệm

Nguyện đền đáp bốn ân
Nguyện mình cùng chúng sanh
Sanh cõi vui thành Phật
Đời đời gặp chánh Pháp
Tu sáu độ muôn hạnh
Tâm Bồ Đề độ sanh
Trần kiếp không thôi chuyển.

Tu Sự mà bỏ Lý
Làm sao mở chân tâm?
Tu Lý mà phế Sự
Cũng không thể thành Phật!
Tu Sự chẳng chấp TƯỚNG
Thì tức SẮC là KHÔNG
Tu Lý không bỏ Sự
Đó tức KHÔNG là SẮC.

Lý chính thật Chân-Không
Sự là phần Diệu-Hữu
Chân-Không tức Diệu-Hữu
Diệu-Hữu tức Chân-Không

Nếu chưa đạt lẽ này
Thà tu hành chấp CÓ
Đừng cầu cao bác tướng
Mà lạc vào Ngoan-Không
Đây chính hằm khổ đọa
Kẻ thông minh đời nay
Đa số mắc lỗi này.

Xưa có sư Tông-Thắng
Tài huệ biện cao siêu
Vì ỷ giỏi kiêu căng
Nên bị nhục chiết phục
Hổ thẹn muốn tự tận
Thọ thân hiện thân khuyển
“Sư nay đã trăm tuổi
Tám mươi năm lâm lạc
May nhờ gặp Thánh nhân
Huân tu mà học đạo
Tuy có chút công đức
Mà lòng hay bĩ ngã
Ỗ thông minh biện bác

Lấn người không khiêm hạ
Lời cao hạnh chưa cao
Nên phải bị quả báo
Từ đây nên tự kiểm”
Ít lâu thành trí lạ
Các THÁNH đều tôn tâm
NHƯ LAI cũng như vậy.

Lại có kẻ đua tương
Tranh Thượng Tọa, Ni Sư
Mượn thuyết pháp, tụng kinh
Đề mưu cầu lợi dưỡng
Dành đệ tử, chùa chiền
Lập bè đảng, quyền thuộc
Thấy có ai hơn mình
Liên thị phi tật đố
Hại thầy, bạn, phản Đạo
Lừa dối hàng tín tâm
Lời nói thật rất cao
Việc làm thật rất thấp
Lý Sự đều sai trái
Hạng ấy hiện rất nhiều

Tạo biển khổ thêm sâu
Khiến đau lòng tri-thức.

Lý, Sự đại lược thế
Công đức làm sao được?
Phật là ĐẠI-Y-VUÔNG
Pháp là DIỆU-TIÊN-DUỘC
Là phương-thuật rất màu
Là như-ý bảo châu
Hay trừ nạn nghèo khổ
Khiến cho được giàu vui
Hay trừ tất cả bệnh
Khiến mau được bình phục
Hay trừ nạn yếu số
Khiến thọ-mạng dài lâu
Hay khỏi các tai ách
Như bão lụt, binh lửa
Giặc cướp cùng tà ngoại
Ác thú với độc xà
Các yêu ma, quỷ mị
Nạn động đất, xe, thuyền
Những phù-chú ếm-đối

Đều phá tiêu tan hết
Cho đến trừ tội chướng
Sanh trưởng phước huệ to
Cứu chúng đọa Tam Đồ
Siêu lên bờ giải thoát.

Chuyên tụng một phẩm Kinh
Một Chân-Ngôn, hiệu Phật
Thì thành tựu các nguyện
Thỏa mãn các mong cầu.
Chỉ sợ người không tin
Hoặc tin mà không sâu
Lại ngại không thực hành
Hoặc hành không bền lâu
Hoặc tuy hành bền lâu
Không chí tâm khẩn cầu.
Chí tâm là không vọng
Trì niệm quên thân tâm
Lặng lẽ dứt phân biệt
Không trong, ngoài, người, cảnh.
Khi đi, đứng, thức, ngủ
Chẳng bỏ câu trì niệm

Lúc hưỡn, gấp, an, nguy
Cũng vững vàng trì niệm
Cho đến khi sắp chết
Vẫn như thế trì niệm
Đắc, thất đều do đây
Cần chi hỏi tri thức.

Không hành như trên đây
Phật cũng khó cứu vớt
Huống nữa là phạm Tăng
Giúp ích được gì đâu.
Nhớ lời Cổ Đức dạy:
“Ta có một bí quyết
Khẩn thiết khuyên bảo nhau
Là hết lòng thành kính
Nhiệm mầu cực nhiệm mầu”.
Hãy ghi nhớ lời này
Lắng lòng suy gẫm sâu.

Trời xanh tươi biếc một màu
Ánh trắng vẫn sáng một màu xưa nay
Mà sao đời đạo đổi thay

Cỏ hoa đượm nét u-hoài thờ-ơ
“Thuyết pháp bất độn cơ
Chúng sanh một khổ hải”
Đời mạt suy thế đạo lại thêm thương
Sóng cồn bọt biển tà dương
Con thuyền cứu độ khuất đường vân yên
Bụi hồng tung gió đảo điên
Vô tình mai nở diệu hiền cảnh xuân.

**Nam-Mô Thánh Trí Hải Biến Chiêu
Trang Nghiêm Vương Như-Lai.**

Thích Vô Nhất

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Xin để sách nơi trang trọng!



*Sách tặng không bán,
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

ISBN: 978-604-61-4734-3



9 786046 147343